TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRC** TỈNH TRÀ VINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – hạnh phúc**
Số: 72/2024/QĐST-HNGĐ	*TrC, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2024/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2024, về việc "*Tranh chấp ly hôn*" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Cẩm C, sinh năm 1973; địa chỉ: Ấp GLA, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Trầm Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp GLA, xã ĐA, huyện TrC, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Cẩm C với anh Trầm Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm C và anh Trầm Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lê Thị Cẩm C và anh Trầm Văn H khai có 01 con chung tên Trầm Lê Anh T, sinh ngày 06/01/1998, hiện đã thành niên và sống tự lập nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Cẩm C và anh Trầm Văn H khai đã tự thỏa thuận xong; về nợ chung: Chị Lê Thị Cẩm C và anh Trầm Văn H khai không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Cẩm C tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (phần tranh chấp về hôn nhân và gia đình) là 150.000 đồng (trong đó phần án phí chị C phải chịu là 75.000 đồng và phần án phí chịu C chịu thay anh H là 75.000 đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001723, ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TrC; chị C được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện TrC;
- UBND xã ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiên Nghiệm